

## Chương V. PHẠM VI CUNG CẤP

### Mục 1. Phạm vi và tiến độ cung cấp dược liệu, vị thuốc cổ truyền

Phạm vi và tiến độ cung cấp dược liệu, vị thuốc cổ truyền quy định tại Mẫu số 00, Chương IV - biểu mẫu dự thầu Phạm vi cung cấp dược liệu, vị thuốc cổ truyền.

Tiến độ cung cấp cụ thể:

Nhà thầu giao hàng thành nhiều đợt trong 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Yêu cầu cung cấp trong vòng 05 ngày (không kể thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ lễ) kể từ khi nhận được đơn hàng của Bệnh viện Y học cổ truyền TW (qua điện thoại hoặc thư điện tử); trường hợp cấp cứu, thiên tai, dịch bệnh thì cung ứng trong vòng 24 giờ (không kể thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ lễ).

### Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật

2.1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

- Tên chủ đầu tư: BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TRUNG ƯƠNG
- Tên gói thầu: Mua 225 danh mục dược liệu.
- Nguồn vốn: Nguồn thu viện phí và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 90 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 18 tháng
- Tùy chọn mua thêm: Có áp dụng

2.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với dược liệu, vị thuốc cổ truyền thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu.

• Yêu cầu về kỹ thuật chung: Mặt hàng dự thầu phải đúng theo tên dược liệu, tên khoa học, dạng sơ chế, phương pháp chế biến, tiêu chuẩn chất lượng, phân nhóm, đơn vị tính được nêu tại mẫu số 00 – Biểu mẫu dự thầu chương IV.

• Yêu cầu về kỹ thuật chi tiết:

- Dược liệu phải có tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, phải có phiếu kiểm nghiệm của từng dược liệu dự thầu.

- Dược liệu phải được đóng gói, vận chuyển theo quy định tại E-HSMT.

- Bao bì đóng gói phải có nhãn theo đúng quy định.

- Nhà thầu phải cam kết thu hồi dược liệu đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.

- Với những dược liệu dưới đây, mặt hàng dự thầu phải đáp ứng mô tả (kích thước, hình dạng...) theo Bảng dữ liệu (Bảng 5.1). Chủ đầu tư sẽ tiến hành đối chiếu mặt hàng dự thầu với yêu cầu cụ thể khi đối chiếu tài liệu.

### **BẢNG 5.1. Mô tả (kích thước, dược liệu...) của một số dược liệu**

TT	Tên Dược liệu	Bộ phận dùng	Tên khoa học	TCCL	Mô tả (kích thước, hình dạng...)
					Yêu cầu của bệnh viện
1	Bạch linh	Thể quả nấm	<i>Poria</i>	ĐĐVN V	Thể quả nấm Phục linh khô: hình cầu, hình thoi, hình cầu dẹt hoặc hình khối không đều, lớn, nhỏ không đồng nhất, mặt ngoài màu nâu đến nâu đen, có nhiều vết nhăn rõ và lồi lõm. Thể nặng, rắn chắc. Mặt bề sần sùi và có vết nứt, lớp viền ngoài màu nâu nhạt, phần trong màu trắng, số ít có màu hồng nhạt. Có loại bên trong còn mấy đoạn rễ thông (Phục thần). Nấm phục linh không mùi, vị nhạt, cắn dính răng.
2	Bạch thược	Rễ	<i>Radix Paeoniae lactiflorae</i>	ĐĐVN V	Rễ hình trụ tròn, thẳng hoặc đôi khi hơi uốn cong, hai đầu phẳng; đều nhau hoặc một đầu to hơn, dài 8 - 18cm, đường kính 1 - 2,5cm.
3	Bạch truật	Thân rễ	<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>	ĐĐVN V	Thân rễ to (quen gọi là củ) có hình dạng thay đổi, hình chùy có nhiều mấu phình ra, phía trên thót nhỏ lại, hoặc từng khúc mập, nạc, dài 6-10 cm, đường kính 3-5 cm
4	Cam thảo	Rễ, thân rễ	<i>Radix et Rhizoma Glycyrrhizae</i>	ĐĐVN V	Rễ hình trụ, thẳng hay hơi cong queo, dài 30-100 cm, đường kính 1 - 3,5 cm
5	Cát cánh	Rễ	<i>Radix Platycodi grandiflori</i>	ĐĐVN V	Rễ hình trụ thuôn dần về phía dưới, đôi khi phân nhánh, phần trên còn sót lại gốc thân, có nhiều sẹo nhỏ là vết tích của rễ con, dài 8 – 20 cm, đường kính 1 – 2 cm.
6	Câu kỷ tử	Quả chín	<i>Fructus Lycii</i>	ĐĐVN V	Quả hình trứng dài hay trái xoan, hai đầu hơi lõm, dài 6 – 20 mm, đường kính 3 – 10 mm. Mặt ngoài màu đỏ cam, mềm, bóng, thường nhăn nheo.
7	Cúc hoa	Cụm hoa	<i>Flos Chrysanthemi indic</i>	ĐĐVN V	Cụm hoa hình đầu, màu vàng hơi nâu, đôi khi còn dính cuống; đường kính 0,5 - 1,2 cm.
8	Đại táo	Quả chín	<i>Fructus Ziziphi jujubae</i>	ĐĐVN V	Quả hình bầu dục hoặc hình trứng, dài 2 - 3,5 cm, đường kính 1,5 - 2,5 cm, gốc quả lõm, có cuống quả ngắn.
9	Đan sâm	Rễ, thân rễ	<i>Radix et Rhizoma Salviae miltiorrhizae</i>	ĐĐVN V	Rễ hình trụ dài, hơi cong queo, có khi phân nhánh và có rễ con dạng tua nhỏ; dài 10-20 cm, đường kính 0,5 – 1 cm.
10	Đảng sâm bắc	Rễ	<i>Radix Codonopsis</i>	ĐĐVN V	Rễ hình trụ tròn hơi cong, thon dần về phía đuôi, thường phân nhánh dài 20 - 35cm, đường kính 0,6 - 2cm.

TT	Tên Dược liệu	Bộ phận dùng	Tên khoa học	TCCL	Mô tả (kích thước, hình dạng...)
					Yêu cầu của bệnh viện
11	Đào nhân	Hạt	<i>Semen Pruni</i>	ĐĐVN V	Hạt hình trứng dẹt, dài 1,2 - 1,8 cm, rộng 0,8 - 1,2 cm, dày 0,2 - 0,4 cm.
12	Đỗ trọng	Vỏ thân	<i>Cortex Eucommiae</i>	ĐĐVN V	Những miếng vỏ phẳng hoặc hai bên mép hơi cong vào, to nhỏ không đều, dày 0,2 - 0,7 cm, màu xám tro.
13	Độc hoạt	Rễ	<i>Radix Angelicae pubescentis</i>	ĐĐVN V	Rễ cái hình trụ, trên to, dưới nhỏ, đầu dưới phân 2-3 nhánh hoặc hơn, dài 10-30 cm, đường kính 2 - 3cm.
14	Đương quy (Toàn quy)	Rễ	<i>Radix Angelicae sinensis</i>	ĐĐVN V	Rễ dài 15 - 20 cm, gồm nhiều nhánh, thường phân biệt thành 3 phần: Phần đầu gọi là qui đầu, phần giữa gọi là quy thân, phần dưới gọi là qui vĩ. Đường kính quy đầu 2,0 - 3,5cm. Đường kính quy thân và quy vĩ từ 0,5 - 1,0cm.
15	Hà thủ ô đỏ	Rễ củ	<i>Radix Fallopiae multiflorae</i>	ĐĐVN V	Rễ củ tròn, hoặc hình thoi, không đều, củ nhỏ để nguyên, dài 6-15cm, đường kính từ 4-12cm củ to bỏ đôi theo chiều dọc, hay chặt thành từng miếng to
16	Hậu phác	Vỏ cây	<i>Cortex Magnoliae officinalis</i>	ĐĐVN V	Vỏ thân: Vỏ khô cuộn thành ống đơn hoặc ống kép, dài từ 30 - 35 cm, dày 0,2 - 0,7 cm, thường gọi là “đồng phát” (ống hậu phác). Đầu vỏ khô gần phần rễ loe ra như loa kèn, dài từ 13 - 25 cm, dày 0,3 - 0,8 cm, thường gọi là “hoa đồng phác”. Vỏ rễ (căn phác): Dạng ống đơn hoặc phiến lát không đều, có khi cong queo giống như ruột gà gọi là kê trường phác. Chất cứng, dễ bẻ gãy, mặt gãy có xơ. Vỏ cành (chi phác); dạng ống đơn, dài 10 - 20 cm, dày 0,1 - 0,2 cm. Chất giòn, dễ bẻ gãy, mặt gãy có xơ.
17	Hoài sơn	Rễ củ	<i>Tuber Dioscoreae persimilis</i>	ĐĐVN V	Rễ củ phình to nhiều hình dạng, thường có hình trụ, thẳng hay cong, dài từ 8cm trở lên, đường kính 3 - 10 cm
18	Hoàng bá	Vỏ thân	<i>Cortex Phellodendri</i>	ĐĐVN V	Vỏ thân màu vàng nâu, dày 0,3 - 0,5cm, dài 20 - 40cm, rộng 3 - 6cm. Vỏ cành cây dày 0,15 - 0,20 cm, mảnh dài cuộn lại thành hình ống.

TT	Tên Dược liệu	Bộ phận dùng	Tên khoa học	TCCL	Mô tả (kích thước, hình dạng...)
					Yêu cầu của bệnh viện
19	Hoàng kỳ	Rễ	<i>Radix Astragali membranacei</i>	DĐVN V	Rễ hình trụ, đôi khi phân nhánh, trên to, phần dưới nhỏ dần, dài 40-90 cm, đường kính 1 – 3,5 cm
20	Hoàng liên	Thân rễ	<i>Rhizoma Coptidis</i>	DĐVN V	Thân rễ là những mẫu cong queo, dài 3 cm trở lên, đường kính 0,2 – 0,8 cm, có nhiều đốt khúc khuỷu và phân nhiều nhánh.
21	Hòe hoa	Nụ hoa	<i>Flos Styphnolobii japonici immaturus</i>	DĐVN V	* Nụ hoa hình trứng có cuống nhỏ, ngắn, một đầu hơi nhọn, dài 3 - 6 mm, rộng 1 - 2 mm, màu vàng xám. * Hoa chưa nở dài từ 4 - 10 mm, đường kính 2 - 4 mm. Cánh hoa chưa nở màu vàng. Mùi thơm, vị hơi đắng.
22	Hồng hoa	Hoa	<i>Flos Carthami tinctorii</i>	DĐVN V	Hoa dài 1-2 cm, mặt ngoài màu vàng đỏ hay đỏ.
23	Huyết giác	Lõi gỗ	<i>Lignum Dracaenae</i>	DĐVN V	Lõi gỗ hình trụ rỗng ở giữa hoặc đôi khi là những mảnh gỗ có hình dạng và kích thước khác nhau, màu đỏ nâu. Chất cứng chắc không mùi, vị hơi chát.
24	Khương hoàng/ Uất kim	Thân rễ	<i>Rhizoma et Radix Curcumae longae</i>	DĐVN V	Thân rễ hình trụ, thẳng hoặc hơi cong, đôi khi phân nhánh ngắn dạng chữ Y, dài 2 - 5 cm, đường kính 1 - 3 cm.
25	Khương hoạt	Thân rễ, rễ	<i>Rhizoma et Radix Notopterygii</i>	DĐVN V	Thân rễ hình trụ, hơi cong queo, dài 6-13 cm, đường kính 0,8 - 2,5cm
26	Kim ngân hoa	Nụ hoa	<i>Flos Lonicerae</i>	DĐVN V	Nụ hoa hình ống hơi cong queo, dài 1 – 5 cm, đầu to, đường kính khoảng 0,2 – 0,5 cm. Hoa đã nở dài từ 2 – 5 cm,
27	Lá móng	Lá	<i>Folium Lawsoniae</i>	DĐVN V	Lá hình trứng, dài từ 2-3 cm, rộng 1-1,5cm
28	Liên kiều	Quả chín	<i>Fructus Forsythiae suspensae</i>	DĐVN V	Quả hình trứng đến hình trứng hẹp, hơi dẹt, dài 1,5 - 2,5 cm, đường kính 0,5-1,3 cm. Mặt ngoài có vết nhăn dọc không đều và nhiều chấm nhỏ nhô lên. Chất giòn dễ vỡ. Hạt màu nâu, dài 5-7mm, một bên có cánh, phần lớn đã rụng. Mùi thơm nhẹ, vị đắng.
29	Liên nhục	Hạt	<i>Semen Nelumbinis nuciferae</i>	DĐVN V	Hạt hình trái xoan, dài 1,1 - 1,3 cm, đường kính 0,9 - 1,1 cm.
30	Long nhãn	Cùi quả	<i>Arillus Longan</i>	DĐVN V	Cùi quả nhãn dày mỏng không đều, rách nứt theo thớ dọc, màu vàng cánh gián hay màu nâu, trong mờ, một mặt nhãn không phẳng, một mặt sáng

TT	Tên Dược liệu	Bộ phận dùng	Tên khoa học	TCCL	Mô tả (kích thước, hình dạng...)
					Yêu cầu của bệnh viện
					bóng, có vân dọc nhỏ, dài 1,5 cm, rộng 2 - 4 cm, dày chừng 0,1 cm, thường thấy cùi kết dính. Thê chất mềm nhuận, dẻo dai, sờ không dính tay. Mùi thơm nhẹ, vị ngọt đậm.
31	Mạch môn	Rễ củ	<i>Radix Ophiopogonis japonici</i>	ĐĐVN V	Rễ hình thoi, ở mỗi đầu còn vết tích của rễ con, dài 1,5 – 3,5 cm, đường kính 0,2 – 0,8 cm, để nguyên hay bổ đôi theo chiều dọc.
32	Mật ong	Mật ong	<i>Mel</i>	ĐĐVN V	Chất lỏng đặc sánh, hơi trong và dính nhớt, có màu trắng đến màu vàng nhạt hoặc vàng cam đến nâu hơi vàng. Khi để lâu hoặc để lạnh sẽ có những tinh thể dạng hạt dần dần tách ra. Mùi thơm, vị rất ngọt
33	Mẫu đơn bì	Vỏ rễ	<i>Cortex Radicis Paeoniae suffruticosae</i>	ĐĐVN V	Mẫu đơn bì hình ống hoặc nửa hình ống, có khe nứt dọc, hai mép thường cuộn cong vào trong hoặc mở ra, dài 5 - 20 cm, đường kính 0,5 - 1,2 cm, dày 0,1 - 0,4 cm.
34	Ngải cứu (Ngải diệp)	Ngon thân	<i>Herba Artemisiae vulgaris</i>	ĐĐVN V	Thân mang ngọn dài không quá 30 cm, có khía dọc, màu vàng nâu hay nâu xám, có lông tơ.
35	Ngưu tất	Rễ	<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>	ĐĐVN V	Rễ hình trụ, dài 20 - 30 cm, đường kính 0,5 - 1,0 cm.
36	Nhân sâm	Rễ, thân rễ	<i>Radix et Rhizoma Ginseng</i>		Rễ cái có hình thoi hoặc hình trụ tròn, dài khoảng 10 - 15 cm, đường kính 1 - 2 cm
37	Nhục thung dung	Thân	<i>Herba Cistanches</i>	ĐĐVN V	<i>C. deserticola</i> : Dược liệu hình trụ dẹt, hơi cong, dài 10 - 15 cm, đường kính 4 - 8 cm. <i>C. tubulosa</i> : hình thoi dẹt, và hình trụ dẹt hơi cong, dài 10 - 25 cm, đường kính 4 - 9 cm
38	Phòng phong	Rễ	<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>	ĐĐVN V	Rễ có hình nón hay hình trụ dài, dần thắt nhỏ lại về phía dưới, hơi ngoằn ngoèo, dài 20 – 30cm, đường kính 0,5 – 2 cm
39	Phục thần	Vỏ thê quả nấm	<i>Poria.</i>	ĐĐVN V	Thê quả nấm Phục linh khô: hình cầu, hình thoi, hình cầu dẹt hoặc hình khối không đều, lớn, nhỏ không đồng nhất, mặt ngoài màu nâu đến nâu đen, có nhiều vết nhăn rõ và lồi lõm. Thê

TT	Tên Dược liệu	Bộ phận dùng	Tên khoa học	TCCL	Mô tả (kích thước, hình dạng...)
					Yêu cầu của bệnh viện
					nặng, rắn chắc. Mặt bề sần sùi và có vết nứt, lớp viền ngoài màu nâu nhạt, phần trong màu trắng, số ít có màu hồng nhạt. Có loại bên trong còn mấy đoạn rễ thông (Phục thần). Nấm phục linh không mùi, vị nhạt, cắn dính răng. Bạch phục linh : là phần bên trong màu trắng. Phục thần: là phần nấm Phục linh ôm đoạn rễ thông bên trong.
40	Sài hồ bắc	Rễ	<i>Radix Bupleuri chinensis</i>	ĐĐVN V	Rễ hình trụ hoặc hình nón thon dài, dài 8-15 cm, đường kính 0,3-0,8 cm
41	Sinh địa	Rễ củ	<i>Radix Rehmanniae glutinosae</i>	ĐĐVN V	Dược liệu là những khối hình dạng không đều hoặc hình thuôn, khoảng giữa phình to, hai đầu hơi nhỏ, dài 6 – 15cm, đường kính 3 – 6cm
42	Son thù	Quả chín	<i>Fructus Corni officinalis</i>	ĐĐVN V	Quả bị vỡ, nhăn nheo do bị tách bỏ hạt. Quả hình trứng, dài 1 - 1,5 cm, rộng 0,5 - 1 cm
43	Tam thất	Rễ củ	<i>Radix Panaxis notoginseng</i>	ĐĐVN V	Rễ củ có hình dạng thay đổi, hình trụ hay hình chùy, dài 3 - 4,0 cm, đường kính 1,5- 2,0 cm.
44	Tần giao	Rễ	<i>Radix Gentianae</i>	ĐĐVN V	<i>Gentiana macrophylla</i> : Rễ hình trụ, trên to, dưới nhỏ, xoắn vặn, dài 10 - 30 cm, đường kính 1 - 3 cm. <i>Gentiana straminea</i> : Rễ hơi hình nón, thường do mấy rễ nhỏ tụ lại, đường kính tới 7 cm. <i>Gentiana dahurica</i> : Rễ hơi hình nón hoặc trụ, dài 8 - 15 cm, đường kính 0,2 - 1 cm
45	Tang ký sinh (Tầm gửi)	Phần trên mặt đất	<i>Herba Loranthe gracifilolii</i>	ĐĐVN V	* Thân cành hình trụ, dài 3 - 4 cm, đường kính 0,3 - 0,7 cm, có phân nhánh, những mấu lồi là vết của cành và lá. * Lá khô nhăn nhúm, nguyên hoặc bị cắt thành từng mảnh. Lá hình trái xoan, đầu và gốc phiến lá hơi nhọn, màu nâu xám, dài 3,5 - 4,5 cm, rộng 2,5 - 3,5 cm, cuống lá dài 0,4 -1,2 cm, gân lá hình mạng lưới.
46	Tang phiêu tiêu	Tổ bọ ngựa	<i>Cothecha Mantidis</i>	ĐĐTQ 2020	Có hình tứ giác, hình hơi trụ, hoặc bán cầu, gồm nhiều lớp lát màng mỏng chồng lên nhau, dài từ 2 - 4cm, rộng

TT	Tên Dược liệu	Bộ phận dùng	Tên khoa học	TCCL	Mô tả (kích thước, hình dạng...)
					Yêu cầu của bệnh viện
					2-3cm, mặt ngoài có màu nâu vàng nhạt. Kết cấu cứng, dễ vỡ.
47	Táo nhân	Hạt già	<i>Semen Ziziphi mauritiana</i>	ĐĐVN V	Hạt hình cầu hay hình trứng dẹt có một đầu hơi nhọn, một mặt gần như phẳng, một mặt khum hình thấu kính, dài 5 - 8 mm, rộng 4 - 6 mm, dày 1 - 2 mm.
48	Tế tân	Rễ, thân rễ	<i>Radix et Rhizoma Asari</i>	ĐĐVN V	<i>Bắc tế tân:</i> Thường cuộn lại thành một khối lỏng lẻo. Thân rễ mọc ngang hình trụ, không đều, phân nhánh ngắn, dài 1 - 10 cm, đường kính 2 - 4 mm, mặt ngoài màu nâu xám, xù xì, với những mấu vòng, đốt dài 2 - 3 mm. <i>Hán thành tế tân:</i> Đường kính thân rễ 1 - 5 mm, đốt dài 0,1 - 1 cm. Hoa tế tân: Thân rễ dài 5 - 20 cm, đường kính 1 - 2 mm, đốt dài 0,2 - 1 cm.
49	Thạch xương bồ	Thân rễ	<i>Rhizoma Acori graminei</i>	ĐĐVN V	Thạch xương bồ lá to: Thân rễ hình trụ dẹt, dài 20-50 cm, đường kính 5-7 mm, đốt dài 7-8 mm, hoặc 1 cm về phía ngọn.
50	Thăng ma	Thân rễ	<i>Rhizoma Cimicifugae</i>	ĐĐVN V	Thân rễ là những khối dài, ngắn không đều, thường phân nhánh nhiều, có nhiều mấu nhỏ, dài 10 - 20 cm, đường kính 2 - 4 cm.
51	Thỏ phục linh	Thân rễ	<i>Rhizoma Smilacis glabrae</i>	ĐĐVN V	Dược liệu chưa thái lát: Các đoạn có hình trụ hơi dẹt hoặc khối dài ngắn không đều, mang các mấu chồi, dài 5 - 22 cm, đường kính 2 - 7 cm. Dược liệu thái lát: Các lát mỏng không đều, hoặc hình bầu dục, mép không phẳng.
52	Thương truật	Thân rễ	<i>Rhizoma Atractylodis</i>	ĐĐVN V	Mao thương truật: Dược liệu dạng chuỗi hạt không đều hoặc những mấu nhỏ hình trụ, hơi cong, có khi phân nhánh, dài 5 - 10 cm, đường kính 1 - 2 cm; Bắc thương truật: Có dạng nhiều bướu dẹt hoặc hình trụ, dài 5- 9 cm, đường kính 1,5 - 4 cm.
53	Tô mộc	Gỗ lõi	<i>Lignum sappan</i>	ĐĐVN V	Dược liệu có hình trụ hay nửa trụ tròn đường kính 3 -12cm, hay những thanh nhỏ, dài 10cm.

TT	Tên Dược liệu	Bộ phận dùng	Tên khoa học	TCCL	Mô tả (kích thước, hình dạng...)
					Yêu cầu của bệnh viện
54	Trạch tả	Thân rễ	<i>Rhizoma Alismatis</i>	DĐVN V	Thân rễ hình cầu, hình trứng hay hình con quay, dài 2 - 7 cm, đường kính 2 - 6 cm.
55	Trư linh	Nấm	<i>Polyporus</i>	DĐVN V	Dược liệu là những khối hình dạng thay đổi, thường dẹt, phân nhánh có mặt ngoài màu đen, nhiều chỗ lõm lõm, ruột trắng ngà, nhẹ, xốp
56	Uy linh tiên	Rễ, thân rễ	<i>Radix et Rhizoma Clematidis</i>	DĐVN V	<i>Clematis chinensis</i> : Thân rễ hình trụ, dài 1,5 - 10 cm, đường kính 0,3 - 1,5 cm, Rễ hình trụ thon hơi cong, dài 7 - 15 cm, đường kính 1 - 3 mm, <i>Clematis haxapetala</i> : Thân rễ ngắn, hình trụ, dài 1 - 4 cm, đường kính 0,5 - 2,5 cm. Rễ dài 4 - 20 cm, đường kính 0,1 - 0,2 cm, <i>Clematis manshurica</i> : Thân rễ hình trụ, dài 1 - 11 cm. đường kính 0,5 - 2,5 cm. Rễ tương đối dày đặc, dài 5 - 23 cm, đường kính 0,1 - 0,4 cm.
57	Viễn chí	Rễ	<i>Radix Polygalae</i>	DĐVN V	Rễ có dạng hình trụ óng, hơi cong queo, dài 3 - 15 cm, đường kính 0,3 - 0,8 cm
58	Xuyên bối mẫu	Thân hành	<i>Bulbus Fritillariae</i>	DĐVN V	<i>Tùng bối</i> : thân hành hình nón hoặc hình cầu, cao 0,3 - 0,8 cm, đường kính 0,3 - 0,9 cm. <i>Thanh bối</i> : thân hành hình tròn dẹt, cao 0,4 - 1,4 cm, đường kính 0,4 - 1,6 cm. <i>Lỗ bối</i> : thân hành hình nón dài, cao 0,7 - 2,5 cm, đường kính 0,5 - 2,5 cm.
59	Xuyên khung	Thân rễ	<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>	DĐVN V	Thân rễ (quen gọi là củ) có hình khối méo mó, nhiều dạng, đường kính 3 - 5 cm, có nhiều u không đều nổi lên.
60	Ý dĩ	Hạt	<i>Semen Coicis</i>	DĐVN V	Hạt hình trứng ngắn hay hơi tròn, dài 0,5 - 0,8 cm, đường kính 0,2 - 0,5 cm. Mặt ngoài màu trắng hay trắng ngà, hơi bóng, đôi khi còn sót lại những mảnh vỏ quả màu đỏ nâu.

### 2.3. Các yêu cầu khác

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản hoặc tiền mặt thành nhiều đợt.
- Nhà thầu phải đảm bảo điều kiện bảo quản theo yêu cầu bảo quản trên nhãn hàng hóa trong quá trình vận chuyển..

### **Mục 3. Kiểm tra và kiểm nghiệm**

- Khi nhập hàng và trong quá trình sử dụng Chủ đầu tư (bên mua) có quyền kiểm tra, thử nghiệm được liệu để khẳng định tính phù hợp trong hợp đồng. Chủ đầu tư không phải chịu các chi phí phát sinh thêm.

- Nếu qua kiểm tra và thử nghiệm được liệu không phù hợp về đặc tính kỹ thuật thì Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thay thế bằng lô được liệu khác trong vòng 05 ngày. Chủ đầu tư không phải chịu các chi phí phát sinh. Nếu nhà thầu không đáp ứng được thì Chủ đầu tư sẽ dừng thực hiện hợp đồng với nhà thầu và báo cáo Nhà thầu vi phạm hợp đồng theo quy định.